

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69a /2017/DS-ST

Ngày: 14/7/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Uyên - Thư ký Tòa án.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T; địa chỉ: Tầng 1-7, tòa nhà Thủ đô, số 72 phố Đ, phường Đ, quận H, tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Xuân C, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 77 đường T, phường B, quận C, tp. Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 462/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/02/2017); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 14A, phường P, quận L, tp. Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Xuân C trình bày:

Ngày 02 tháng 02 năm 2013, Ngân hàng Thương mại cổ phần T có cho ông Nguyễn Văn T vay số tiền 42.000.000 đ (bốn mươi hai triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20130201-142011-0002; mục đích vay

là để tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay là 5%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng; kế hoạch trả nợ là 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.539.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền 2.467.000đ, thanh toán vào ngày 02 hàng tháng bắt đầu từ ngày 02 tháng 3 năm 2013. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng đã thanh toán nợ vay cho Ngân hàng 12 lần với số tiền là 32.882.000đ (trong đó nợ gốc là 9.401.611đ và nợ lãi là 23.480.389đ). Sau đó, ông Nguyễn Văn T không trả đầy đủ phân kỳ đã thỏa thuận như trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T trả số tiền nợ là 58.450.000đ (trong đó nợ gốc số tiền là 32.598.389đ và số tiền nợ lãi là 25.851.611đ). Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông T trả cho ngân hàng 5.000.000đ, hiện ông T còn nợ ngân hàng số tiền là 53.450.000đ. Ngân hàng yêu cầu ông T trả dứt điểm một lần số tiền trên cho ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông xác nhận số tiền vay, lãi suất và kế hoạch trả nợ như Ngân hàng TMCP T trình bày là đúng. Sau khi vay ông đã trả cho ngân hàng tiền gốc và tiền lãi được 32.882.000đ. Sau đó, do không có việc làm nên ông không trả nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận. Vừa qua ông có trả cho ngân hàng được 5.000.000đ. Hiện nay, ông còn nợ của Ngân hàng TMCP T số tiền là 53.450.000đ, ông đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh của ông khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T phải trả Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi là 53.450.000đ.

Xét thấy: Ngày 02/ 02/2013, Ngân hàng TMCP T có cho ông Nguyễn Văn T vay số tiền 42.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 20130201-142011-0002; mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay là 5%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng; kế hoạch trả nợ là 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.539.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền 2.467.000đ, thanh toán vào ngày 02 hàng tháng bắt đầu từ ngày 02 tháng 3 năm 2013. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng 12 lần với số tiền là 32.882.000đ (trong đó nợ gốc là 9.401.611đ và nợ lãi là 23.480.389đ) và từ thời gian đó đến nay ông T không thanh toán được bất kì khoản nào cho Ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, ông T đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T cũng thừa nhận còn nợ

ngân hàng số tiền gốc và lãi là 58.450.000đ và đã trả được 5.000.000đ, hiện còn nợ ngân hàng tiền gốc và lãi là 53.450.000đ. Ông đồng ý trả và xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đ nhưng không được người đại diện ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền gốc và lãi 53.450.000đ là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với Điều 51 và Điều 54 của Luật tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP T nên ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $53.450.000đ \times 5\% = 2.672.500đ$. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí là 1.461.250đ theo biên lai thu số 0004665 ngày 08 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51 và Điều 54 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 147, 266, 267, 273 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T. Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T 53.450.000đ (năm mươi ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.672.500đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng) ông Nguyễn Văn T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí là 1.461.250đ (một triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004665 ngày 08 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

Nơi nhận:
THẨM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

- *Đương sự;*

TÒA

- *VKSND quận Cẩm Lệ;*

- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*

- *Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;*

- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ